

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 28 - 12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Cường

Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hồng Diên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bảo S, sinh năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn DT 3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 25A thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Lâm Thị H; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự số 12/2012/HSPT ngày 13/01/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự số 11 ST/HS ngày 04/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Bản án hình sự số 73/2007/HS-ST ngày 20/11/2007, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Bản án hình sự số 07/2008/HS-ST ngày 25/02/2008, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự; tổng hợp với bản án số 73/2007/HS-ST ngày 20/11/2007 Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh là 03 năm tù.

+ Bản án hình sự số 21/2015/HS-ST ngày 09/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Bản án hình sự số 16/2018/HS-ST ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 6 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T 1, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Trường Q, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Trường Q là bạn bè quen biết nhau và đều là đối tượng nghiện ma túy.

Từ ngày 05/6/2022 Nguyễn Bảo S thuê phòng tại nhà nghỉ Thanh Bình thuộc tổ 6, thị trấn K, huyện K, khoảng 15 giờ ngày 09/6/2022, S nhờ H sử dụng xe mô tô BKS 79D1-38900 của H chở S xuống tiệm cầm đồ thuộc xã D, huyện D để lấy 5.000.000 đồng – là số tiền trước đó S đã thế chấp xe mô tô BKS 79D1-830.22 của S.

Sau khi lấy được tiền, S rủ H đi mua ma túy về sử dụng. H đồng ý nên tiếp tục chở S đến khu vực nhà thờ thuộc xã D, huyện D tìm mua ma túy. S đưa cho H số tiền 2.200.000 đồng để H đi mua ma túy còn S ngồi chờ tại quán nước mía tại ngã ba ngay khu vực nhà thờ.

Nhận tiền từ S, H đi bộ vào trong 1 con hẻm, tại đây H gặp và mua ma túy của một người phụ nữ hiện chưa rõ lai lịch. Mua ma túy xong, H đưa ma túy đã mua cho S cất rồi chở S về lại nhà nghỉ Thanh Bình, sau đó H trở về nhà tại huyện D.

Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2022, H tới nhà nghỉ Thanh Bình gặp S với mục đích để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, thấy S đang nói chuyện điện thoại nên H qua nhà Nguyễn Trường Q tại tổ 1 thị trấn K chơi.

Khoảng 18 giờ cùng ngày H chở theo Q trở lại nhà nghỉ Thanh Bình, vào phòng số 5 để gặp S. Tại đây, S lấy ra 01 bì ma túy đã mua trước đó để lên bàn, lấy 01 ống hút, 01 ống thủy tinh cắm vào bình nước đã đục lỗ sẵn cùng một ít ma túy bỏ vào ống thủy tinh, dùng quẹt lửa làm nóng chảy ma túy rồi S, H, Q thay nhau sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy xong Q và H rời đi, S tiếp tục ở lại nhà nghỉ. Đến 23 giờ cùng ngày, thông qua công tác kiểm tra lưu trú, Công an thị trấn Khánh Vĩnh phát hiện Nguyễn Bảo S cất giấu trong túi quần 1 bọc nilon chứa tinh thể màu trắng bên trong (nghi ma túy) nên đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ tang vật chuyển cơ quan Công an huyện Khánh Vĩnh xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 226/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

Tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6341 (không phải sáu ba bốn một) gam, là (loại) Methamphetamine.

Qua đấu tranh Nguyễn Bảo S đã khai nhận hành vi cùng Nguyễn Xuân H đi mua ma túy sau đó S dùng phòng nghỉ đang thuê, cung cấp ma túy cùng bộ dụng cụ cho H và Nguyễn Trường Q sử dụng. Quá trình sử dụng S không thu tiền của H và Q.

Nguyễn Xuân H khai nhận hành vi giúp sức cho S mua ma túy với số tiền 2.200.000 đồng sau đó cùng với S, Q sử dụng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

+ 0,6341 (không phải sáu ba bốn một) gam, là (loại) Methamphetamine: mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ 10 quẹt lửa ga, 1 bộ sử dụng ma túy gồm 1 bình nhựa thủy tinh nhỏ, 1 ống nhựa hút nước, 1 nõ thủy tinh.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKV ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo S về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bảo S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt của hai tội từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 11/6/2022; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- 0,6341 (không phẩy sáu ba bốn một) gam, là (loại) Methamphetamine: Quá trình giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa mẫu vật đã sử dụng hết nên không xem xét.

- Tiêu hủy: 10 quẹt lửa ga, 1 bộ sử dụng ma túy gồm 1 bình nhựa thủy tinh nhỏ, 1 ống nhựa hút nước, 1 nỏ thủy tinh. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung H, bà Trịnh Thị L; người làm chứng ông Nguyễn Trường Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào các

Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Bảo S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phân tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phân tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng với mục đích thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Để có cơ sở quyết định hình phạt, HĐXX đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Bảo S là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc sử dụng ma túy là ảnh hưởng tới sức khỏe, vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn thú vui, đã khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng mình đi mua ma túy về sử dụng. Chính bị cáo là người đưa tiền để H mua ma túy, sau khi H đưa lại số ma túy đã mua, bị cáo mang về phòng trọ của mình cất giữ, sau đó cho H và Q cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H tương xứng với hành vi phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4.2] Đối với cáo Nguyễn Xuân H là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc sử dụng ma túy là ảnh hưởng sức khỏe, vi phạm pháp luật nhưng khi được bị cáo S rủ và đưa tiền để đi mua mà túy không những không ngăn cản mà ngay lập tức tiếp thu ý chí và trực tiếp thực hiện việc mua ma túy. Sau khi mua ma túy đưa lại cho S giữ, H đi về nhà nhưng ngày sau đã chủ động tới phòng trọ của S, khi tới phòng thấy S đã chuẩn bị sẵn ma túy cùng bộ dụng cụ trên bàn bị cáo đã cùng với S thực hiện hành vi sử dụng ma túy. Vì vậy, H được xác định là đồng phạm giúp sức với bị cáo S thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 11 HS/ST; ngày 20/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 73/2007/HSST; ngày 25/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự; tổng hợp với bản án số 73/2007/HS-ST ngày 20/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh là 03 năm tù tại bản án số 07/2008/HS-ST; ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 21/2015/HS-ST; ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 16/2018/HS-ST; có 01 tiền án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2012/HS-PT ngày 13/01/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Sau khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tuy nhiên trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi

xem xét hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, trong đó bị cáo Sơn hiện bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Trường Q: Bản thân Q không biết việc S và H mua ma túy về cất dấu tại phòng của S ở nhà nghỉ Thanh Bình. Khi H gặp S, Q xin đi theo, quá trình đi H cũng không nói gì về việc S có ma túy, tới nơi thấy S đưa ma túy ra để sử dụng thì Q đã cùng sử dụng với S, H. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q đã vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về phòng, chống và kiểm soát ma túy, Công an huyện Khánh Vĩnh đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 11/ QĐ-XPHC ngày 30/8/2022 với mức xử phạt 1.500.000 đồng đối với Q.

[5] Đối với ông Nguyễn Trung H - là người quản lý hợp pháp nhà nghỉ Thanh Bình: Ông H không biết việc S, H mua ma túy về cất dấu và sử dụng phòng nghỉ đang thuê để tổ chức sử dụng ma túy. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Trung H.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 0,6341 (không phải sáu ba bốn một) gam, là (loại) Methamphetamine: Sau khi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tiêu hủy: 10 quẹt lửa ga, 1 bộ sử dụng ma túy gồm 1 bình nhựa thủy tinh nhỏ, 1 ống nhựa hút nước, 1 nỏ thủy tinh.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Bảo S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo S 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tiêu hủy: 10 quẹt lửa ga; 1 bộ sử dụng ma túy gồm 1 bình nhựa thủy tinh nhỏ, 1 ống nhựa hút nước, 1 nỏ thủy tinh. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền